

CÔNG TY CP CƠ KHÍ LUYỆN KIM
SADAKIM

Số: 003/2026/CBTT
V/v: Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

- Mã chứng khoán: SDK

- Địa chỉ: 280 Khu phố An Bình, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai

- Điện thoại liên hệ: 02513 836170

Fax: 02513 836774

2. Nội dung thông tin công bố

Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim (Công ty) công bố thông tin về việc tổ chức họp và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 như sau:

- Thời gian: Bắt đầu từ 8h30 ngày 15 tháng 04 năm 2026;
- Địa điểm: Văn phòng khu phố Khu Công Nghiệp – Tổ 6, Khu phố Khu Công Nghiệp, Phường Trấn Biên, Tỉnh Đồng Nai. (Hội trường Khu phố 10, Phường An Bình cũ)
- Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 06 tháng 03 năm 2026;
- Tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.sadakim.vn mục “Quan hệ cổ đông” từ ngày 25/03/2026 và sẽ được cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25 tháng 03 năm 2026 tại đường dẫn www.sadakim.vn mục “Quan hệ cổ đông”.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: Người PTQT công ty 

Người đại diện theo pháp luật

TỔNG GIÁM ĐỐC

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ KHÍ
LUYỆN KIM**

Võ Thanh Tiến



SADAKIM

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: 280 Khu phố An Bình, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai.

MST: 3600869728 Điện thoại: 0251 3836 170 Website: www.sadakim.vn

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 như sau:

- Thời gian Tổ chức đại hội:** 8h30, Thứ tư - ngày 15/04/2026.
- Địa điểm:** Văn phòng khu phố Khu Công Nghiệp, Tổ 6, Khu phố Khu công nghiệp, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai. (Hội trường Khu phố 10, phường An Bình cũ).
- Nội dung đại hội:**
Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2026 được Công ty đăng tải tại website: www.sadakim.vn mục "Quan hệ cổ đông" và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Đăng ký dự họp:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký tham dự Đại hội* tại Văn Phòng Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim hoặc gửi *Giấy đăng ký tham dự Đại hội* về địa chỉ dưới đây **trước 15h00 ngày 08/04/2026**.

5. Ủy quyền tham dự đại hội:

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào *mẫu Giấy ủy quyền tham dự Đại hội* hoặc *Mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây **trước 15h00 ngày 08/04/2026** hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền cần có dấu của tổ chức ủy quyền.)

6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim

- Địa chỉ: 280 Khu phố An Bình, phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai

Liên hệ: Ms. Trang - SĐT: 0372814360

7. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (Nếu có);
- Giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu.

Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ KHÍ
LUYỆN KIM
TỈNH ĐỒNG NAI
Nguyễn Minh Huy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim



Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD số: cấp ngày .../.../..... tại

Địa chỉ: Điện thoại:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD số: cấp ngày .../.../..... tại

Địa chỉ: Điện thoại:

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Nguyễn Minh Huy	Chủ tịch HĐQT		
2	Võ Thanh Tiến	Thành viên HĐQT		
3	Trần Thanh Toàn	Thành viên HĐQT		
4	Nguyễn Thái Sơn	Thành viên HĐQT		
5	Lê Thanh Hải	Thành viên HĐQT		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền nếu chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu)

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của Luật dân sự, Điều lệ công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông là tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim kết thúc.

Cổ đông/Người ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ngày ____ tháng ____ năm 2026
Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: 280 Khu phố An Bình, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai

ĐT: (0251) 3836 3170

Fax: (0251) 3836 774

Website: www.sadakim.vn

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Dự kiến bắt đầu lúc 8h30 ngày 15 tháng 04 năm 2026)

Thời gian	Nội dung
8:30 – 8:50	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông: <ul style="list-style-type: none">• Đón tiếp đại biểu và cổ đông;• Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, và tài liệu Đại hội.
8:50 – 9:10	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;• Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;• Chủ tọa giới thiệu Đoàn chủ tịch, chỉ định Ban thư ký;• Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết;• Thông qua Quy chế làm việc;• Thông qua chương trình Đại hội.
9:10 – 9:30	HDQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025;• Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025;• Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2025 đã kiểm toán.
9h30 - 10h05	Các tờ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none">• Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã qua kiểm toán;• Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025;• Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2026;• Kế hoạch Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026;• Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;• Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2026;• Kế hoạch lao động tiền lương năm 2026;• Ký kết HĐNT năm 2026 với các công ty có liên quan của người nội bộ.
10:05 – 10:35	Đại hội thảo luận
10:35 – 10:55	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình
10:55 – 11:05	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
11:05 – 11:15	Ban Thư Ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11:15 – 11:20	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: 280 Khu phố An Bình, phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai

ĐT: (0251) 3836 3170, Website: www.sadakim.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện;
- Quy chế nội bộ về Quản trị công ty Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội

- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 06/03/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu

quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 chủ tịch và 02 thành viên;
- Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa chỉ định một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được

ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử (nếu có) được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu Bầu cử (nếu có) có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Thành phần Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025; Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2025; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- o Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ

biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra có dấu đỏ của công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 06/03/2026) tổng số cổ phần của Công ty là: 3.119.988 cổ phần tương đương với 3.119.988 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội và Khoản 6 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 75% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy,

quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Người PTQT công ty.

Nguyễn Minh Huy

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2025****I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.****1. Tình hình sản xuất kinh doanh**

Chấp hành và tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của công ty, quy chế quản lý tài chính và các quy định pháp lý hiện hành của Nhà nước.

Đội ngũ người lao động đoàn kết và tin tưởng đội ngũ lãnh đạo của Công ty nên năm 2025 mặc dù gặp điều kiện khó khăn vẫn đảm bảo duy trì sự hoạt động của Công ty.

Ban điều hành đã rất nỗ lực để đạt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao nhưng vẫn không hoàn thành do nguyên nhân khách quan sau:

- Do thực hiện di dời trả lại đất theo chủ trương của UBND Tỉnh Đồng Nai theo QĐ 2349/QĐ-UBND.
- Do chưa được cấp giấy phép môi trường nên Sở NN&MT đã niêm phong lò và các bị liên quan kể từ ngày 23/5/2025;
- Việc hợp tác tại các địa điểm thuê để di dời sản xuất tạm chưa đạt được công suất mong muốn và chi phí phát sinh tăng

Nhưng vẫn đảm bảo được việc làm và thu nhập cho người lao động trong năm 2025.

Chất lượng của một số sản phẩm vẫn chưa được cải thiện, giao hàng hóa còn chậm. Nên nghiêm túc tiếp thu và giải quyết nhanh chóng các khiếu nại của khách hàng.

Kết quả các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	% so với 2024	% so với kế hoạch
I	Về Sản Xuất		6.600	6.258,38	4.484,03	71,65	67,94
1	Thép và gang đúc	Tấn		3.854,32	2.953,93		
2	Gia công cơ khí - rèn	Tấn		2.404,06	1.530,10		
II	Chỉ Tiêu Tài Chính						
1	Doanh thu	Tr. đ		193.450,78	169.328,06		
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	7.500	7.730,58	2.807,14	36,31	37,43
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đ		5.673,36	1.195,37		

III	Lao động, thu nhập						
1	Lao động bình quân	Người		196	185		
2	Lương bình quân (người/tháng)	Đồng		16.451.000	14.217.206		

Sản lượng sản xuất năm 2025: 4.484,03 tấn, chỉ đạt 67,94% so với kế hoạch năm 2025 và giảm 28,35% so với năm 2024.

Doanh thu năm 2025: 169,32 tỷ đồng giảm 24,12 tỷ đồng so với năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 2,81 tỷ/7,5 tỷ đồng tương đương giảm 62,57% so với kế hoạch và giảm 63,69 % so với cùng kỳ.

- Nguyên nhân chủ yếu:

+ Công ty buộc phải di dời và bị niêm phong sản xuất đúc từ tháng 5/2025

+ Do thiết bị bị niêm phong nên tạm thời công ty thuê nhà xưởng, thiết bị ở Công ty khác; thiết bị thuê công suất thấp, nhà xưởng chật hẹp nên hạn chế về năng lực sản xuất (cụ thể năng suất thấp; chỉ tiêu tiêu hao tăng...), chất lượng thép lỏng không cao nên tỷ lệ phế phẩm tăng hơn trước.

+ Đa số máy móc thiết bị gia công cơ khí công nghệ hiện tại đã cũ, hay hỏng hóc, thiếu đồng bộ và khi di dời, lắp đặt MMTB tại địa điểm mới đã phần nào ảnh hưởng độ chính xác gia công của MMTB làm cho năng suất lao động, chất lượng sản phẩm không cao.

+ Chi phí cho công tác di dời thiết bị, vật tư, vận chuyển phát sinh cao (khoảng 7,0 tỷ đồng).

+ Chi phí thường xuyên tăng do thuê văn phòng, kho... để tiếp tục duy trì hoạt động năm 2026.

+ Chi phí vận chuyển bán thành phẩm tăng hơn so với trước (chuyển từ xưởng đúc sang xưởng gia công cơ khí).

Các khoản giảm trừ doanh thu năm 2025 là 820,88 triệu đồng tăng 200,32 triệu đồng (tương ứng 24,27%) so với năm 2024 (620,56 triệu đồng), chủ yếu hàng hỏng trả lại.

Chi phí tài chính giảm 31,65% so với năm 2025, chủ yếu do chi phí lãi vay giảm.

2. Tình hình đầu tư

Trong năm 2025, Công ty đã mua sắm các máy móc, thiết bị để phục vụ sản xuất bao gồm:

- Máy cắt gỗ CNC: 128.000.000 đồng
- Bơm ly tâm trục gang: 30.100.000 đồng
- Hệ thống lò hơi 200kg/h, bình tích áp 1000 Lit đồng bộ: 250.000.000 đồng
- Bồn hấp: 69.150.000 đồng

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Giám đốc công ty

Với mục tiêu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các giải pháp giảm

chi phí sản xuất, nâng cao công tác quản trị, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác bán hàng, thu xếp vốn.

Qua công tác cho thấy Tổng Giám đốc đã nỗ lực trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tuy nhiên kết quả thực hiện không đạt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên

Tổng Giám đốc chỉ đạo công việc sát thực tiễn sản xuất và tổ chức quản trị chặt chẽ vật tư, kỹ thuật, tài chính và đặc biệt quản trị chất lượng sản phẩm theo ISO9001:2015.

Công tác quan hệ khách hàng, mở rộng nguồn hàng đặc biệt là hàng xuất khẩu luôn được chú trọng. Xây dựng kế hoạch tiến độ hàng hóa theo ngày đảm bảo giao hàng kịp thời, đầy đủ và chất lượng.

4. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của người điều hành khác

Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ của mình trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Thường xuyên tổ chức những cuộc họp để xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp thiết thực nhằm hoàn thành kế hoạch, đồng thời luôn đề cao công tác chăm sóc khách hàng và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Ban điều hành luôn thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch và có những hành động điều chỉnh kịp thời để công ty đi đúng mục tiêu của HĐQT.

5. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ định hướng kế hoạch SXKD trung hạn 2022 - 2027 của Công ty. Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và phương hướng quản trị, điều hành gồm một số nội dung chính như sau:

- Nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm, củng cố thương hiệu Sadakim trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Tăng năng suất lao động và nâng cao thu nhập cho CB-CNV công ty.
- Thực hiện các giải pháp đột phá việc triển khai tiết kiệm, tiết giảm chi phí nhằm tạo được lợi thế về giá thành.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị; phát huy vai trò của đội ngũ an toàn viên, hạn chế tối đa các sự việc để xảy ra mất an toàn lao động; tăng cường kiểm tra định về việc chấp hành các nội quy an toàn lao động; tiếp tục cải thiện môi trường làm việc cho người lao động.
- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện đúng các Quy chế, Quy định của Công ty.
- Xây dựng và thông qua chủ trương, lộ trình di dời để thực hiện dự án đầu tư di dời công ty (phương án chuẩn bị vốn, phương án chọn địa điểm di dời, dự toán sơ bộ chi phí di dời, xây lắp...)
- Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026
1	Sản xuất và tiêu thụ	Tấn	3.840
1.1	Thép và gang đúc	Tấn	2.400
1.2	Gia công cơ khí	Tấn	1.440
2	Doanh thu	Tỷ đồng	132.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	Phần đầu có lãi

- Kế hoạch lao động, tiền lương 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Thù lao HĐQT; TV HĐQT tham gia BDH, Ban Kiểm soát	Tr.đồng	228,0
2	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	30.965,0
2.1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Tr.đồng	594,0
2.2	Tiền lương người lao động, BDH	Tr.đồng	30.371,0

II. Báo cáo tình hình Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	CP nắm giữ	% VDL	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Huy	Chủ tịch HĐQT			
	- Đại diện vốn VNSTEEL		491.400	15,75%	
	- Vốn cá nhân		0	0%	
2	Võ Thanh Tiến	Thành viên HĐQT			Thành viên điều hành
	- Đại diện vốn VNSTEEL		491.400	15,75%	
	- Vốn cá nhân		0	0%	
3	Trần Thanh Toàn	Thành viên HĐQT			Thành viên điều hành
	- Đại diện vốn VNSTEEL		210.600	6,75%	
	- Vốn cá nhân		0	0%	
4	Lê Thanh Hải	Thành viên HĐQT			
	- Đại diện vốn VNSTEEL		210.600	6,75%	
	- Vốn cá nhân		0	0%	
5	Nguyễn Thái Sơn	Thành viên HĐQT	24.000	0,77%	Thành viên điều hành

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các thành viên HĐQT được phân công phụ trách các mặt công tác, thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc Công ty, kiểm tra, giám sát với các nội dung: công tác điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phân tích những thuận lợi, thống nhất các giải pháp khắc phục khó khăn trước tình hình kinh tế Thế giới và trong nước. Đồng thời xem xét các quy trình liên quan đến kiểm soát chi phí để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Quản lý, kiểm soát tốt công nợ, hàng tồn kho, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, nguồn vốn của công ty.

Hội đồng quản trị công ty trong năm đã tổ chức 18 cuộc họp, ra nghị quyết lãnh đạo sản xuất kinh doanh, quyết định phê duyệt của công ty theo đúng Điều lệ công ty quy định. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	001/2025/NQ- HĐQT	13/01/2025	<p>Theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty đã ban hành, Hội đồng quản trị chấp thuận Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim ký hợp đồng nguyên tắc trong năm 2025 với các đơn vị như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL; 2. Công ty CP Thép Thủ Đức – VNSTEEL; 3. Công ty CP Thép VICASA – VNSTEEL; 4. Công ty TNHH Thép VINAKYOEI; 5. Công ty CP Thép Nhà Bè – VNSTEEL; 6. Công ty TNHH MTV VINAUSTEEL; 7. Công ty CP Mạ kẽm Công nghiệp VINGAL – VNSTEEL; 8. Công ty Tôn Phương Nam; 9. Công ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất; 10. Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn; 11. Công ty CP Lưới thép Bình Tây; 12. Công ty CP Kim Khí Thành Phố Hồ Chí Minh-Vnsteel; 13. Công ty TNHH Nippovina; 14. Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam; 15. Công ty TNHH Natsteel Vina. 16. Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ - VNSTEEL; 17. Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng; 18. Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC – VNSTEEL. 	100%
2	002/2025/NQ- HĐQT	07/02/2025	<p>- Thông qua kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh Quý IV và năm 2024</p> <p>- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và</p>	100%

			<p>giải pháp thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo các nội dung như sau: + Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông mời họp Đại hội đồng cổ đông: 13/03/2025. + Ngày tổ chức ĐHĐCĐ: Dự kiến giữa tháng 04/2025, thời gian cụ thể Công ty sẽ thông báo trong thư mời gửi cổ đông tham dự họp. + Địa điểm tổ chức: Thông báo cụ thể trong thư mời họp. + Nội dung: thuộc chương trình nghị sự ĐHĐCĐ thường niên 2025, nội dung cụ thể tại Thư mời gửi cổ đông tham dự họp. - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của Công ty chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2025 và kế hoạch Quý I năm 2025 theo quy định Pháp luật và Điều lệ công ty 	
3	003/2025/NQ-HĐQT	10/04/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh Quý I năm 2025 - Thông qua chỉ tiêu kế hoạch Quý II năm 2025 và giải pháp thực hiện - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của Công ty triển khai thực hiện Kế hoạch Quý II năm 2025 theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. - Hội đồng quản trị thống nhất các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 như sau: + Chương trình nghị sự. + Các báo cáo, tờ trình trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 biểu quyết. + Giới thiệu nhân sự bầu bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 theo văn bản đề cử số 367/VNS-TCNS ngày 08/04/2025 của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP (cổ đông lớn) gồm 02 đồng chí: <ul style="list-style-type: none"> • Nguyễn Minh Huy • Lê Thanh Hải 	100%
4	004/2025/NQ-HĐQT	15/04/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí bầu Ông Nguyễn Minh Huy giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim nhiệm kỳ 2022-2027 - Thông qua mức lương, thưởng của Chủ tịch Hội đồng quản trị (chuyên trách) như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện trả lương theo sản phẩm + Lương chức danh: 29.800.000 đồng/tháng + Thưởng và các khoản phúc lợi: theo quy định - Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc của Công ty triển 	100%

			<p>khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty</p>	
5	005/2025/NQ-HĐQT	12/05/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 15/04/2025. - Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024. 	100%
6	006/QĐ-HĐQT	15/05/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim. - Căn cứ lĩnh vực được phân công tại Điều 1, các Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo, giám sát triển khai công việc để trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền. Ban Tổng giám đốc, Trưởng Phòng ban nghiệp vụ có trách nhiệm báo cáo đầy đủ kịp thời, chính xác các thông tin và nội dung công việc liên quan đến các Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công 	100%
7	007/2025/NQ-HĐQT	16/05/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp thuận lựa chọn Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2025 của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim. - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc công ty thực hiện ký kết hợp đồng kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 với công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ công ty. 	100%
8	008/2025/NQ-HĐQT	21/05/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp thuận việc thuê đơn vị tư vấn để thực hiện những việc sau: <ul style="list-style-type: none"> + Lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư “Di dời Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim”. + Thẩm định giá trị tài sản doanh nghiệp. - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc công ty thực hiện ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn theo đúng quy định của Pháp luật và theo phân cấp thẩm quyền tại Quy chế tài chính của Công ty. 	100%
9	009/2025/NQ-HĐQT	18/07/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tờ trình số 136/TTr-CKLK ngày 15/07/2025 của Tổng Giám đốc công ty về việc thay đổi con dấu công ty để phù hợp với việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025 - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của Công ty triển khai thực hiện; đăng ký mẫu con dấu mới với các cơ quan chuyên ngành theo đúng quy định Pháp luật và thông 	100%

			báo cho các đối tác, khách hàng, các đơn vị liên quan về việc thay đổi con dấu.	
	010/2025/NQ-HĐQT	18/07/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh Quý II năm 2025 - Thông qua chỉ tiêu kế hoạch Quý III năm 2025 và giải pháp thực hiện - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của Công ty triển khai thực hiện Kế hoạch Quý III năm 2025 theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. 	100%
10	011/2025/NQ-HĐQT	22/07/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2024, với nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Ngày đăng ký cuối cùng: 05/08/2025 + Tỷ lệ thực hiện quyền: 5:1. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 05 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới. + Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm của mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. - Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này 	100%
11	012/2025/NQ-HĐQT	12/08/2025	<ul style="list-style-type: none"> -Nhất trí Tờ trình số 169/TTr-CKLK ngày 07/08/2025 của Tổng Giám đốc công ty trình Hội Đồng Quản Trị về việc xin thanh lý tài sản cố định “Nhà cửa vật kiến trúc” (13 tài sản có danh mục đính kèm). <ul style="list-style-type: none"> + Tổng Nguyên giá: 16.324.294.160 đồng + Tổng Giá trị còn lại: 1.219.091.224 đồng + Hình thức thanh lý: đấu giá tài sản -Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc của Công ty triển khai thực hiện thanh lý tài sản cố định theo đúng quy định của Điều lệ, các quy chế nội bộ của công ty và quy định Pháp luật về thanh lý tài sản. 	100%
12	013/2025/NQ-HĐQT	27/08/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tăng Vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim từ 26.000.000.000 đồng lên thành 31.199.880.000 đồng như sau: <ul style="list-style-type: none"> Vốn Điều : 26.000.000.000 đồng (Bằng chữ: 	100%

			<p>lệ hiện tại Hai mươi sáu tỷ đồng)</p> <p>Vốn Điều : 5.199.880.000 đồng (Bằng chữ: lệ tăng Năm tỷ một trăm chín mươi chín thêm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng)</p> <p>Vốn Điều : 31.199.880.000 đồng (Bằng chữ: lệ sau khi Ba mươi một tỷ một trăm chín phát hành mươi chín triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng)</p> <p>- Thông qua sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ công ty tương ứng với mức vốn điều lệ tăng lên sau khi phát hành 519.988 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 như sau: + “1. Vốn điều lệ của Công ty là 31.199.880.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi một tỷ một trăm chín mươi chín triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). + Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.119.988 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.”</p> <p>- Thông qua việc Thay đổi vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (CNVSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM) theo quy định của pháp luật hiện hành</p> <p>- Giao Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi, tiến hành các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai, đăng ký chứng khoán bổ sung với CNVSDC và đăng ký giao dịch bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật.</p>	
13	014/2025/NQ-HDQT	02/10/2025	<p>- Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 theo các nội dung như sau: + Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông mời họp Đại hội đồng cổ đông: 23/10/2025. + Ngày tổ chức ĐHĐCĐ: Dự kiến cuối tháng 11/2025, thời gian cụ thể Công ty sẽ thông báo trong thư mời gửi cổ đông tham dự họp. + Địa điểm tổ chức: Thông báo cụ thể trong thư mời họp. + Nội dung: thuộc chương trình nghị sự ĐHĐCĐ bất thường 2025, nội dung cụ thể tại Thư mời gửi cổ đông tham dự họp</p>	100%

			- Ban Tổng Giám đốc công ty, các Phòng và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này	
14	015/2025/NQ-HĐQT	17/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị nhất trí với đánh giá về kết quả thực hiện công tác Quý III năm 2025 - Hội đồng quản trị nhất trí thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2025 - Tạm dừng triển khai thực hiện thanh lý tài sản cố định theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 012/2025/NQ-HĐQT để xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025. - Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định Pháp luật và các quy định nội bộ của công ty 	100%
15	016/2025/NQ-HĐQT	30/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua miễn nhiệm chức danh Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký công ty - Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với bà Phạm Thụy Hoàng Yến. + Thời gian: kể từ ngày 31/10/2025. - Thông qua bổ nhiệm Bà Trần Thị Thanh Trang – sinh ngày: 07/02/1990 + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán + Hiện là: Nhân viên Phòng Tài chính – Kế toán + Số CCCD: 075190003200, ngày cấp 19/04/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội + Giữ chức vụ Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký công ty - Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim nhiệm kỳ 2022 - 2027 + Thời gian: kể từ ngày 31/10/2025 + Thù lao: 3.000.000 đồng/tháng - Bà Trần Thị Thanh Trang chịu trách nhiệm nhận bàn giao và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký công ty theo quy định Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim. - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các Phòng, Ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. 	100%
16	017/2025/NQ-HĐQT	21/11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim - Thông qua việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim - Thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu để giới thiệu biểu quyết thông qua tại 	100%

			DHĐCĐ bất thường năm 2025 - Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này	
17	018/2025/NQ-HĐQT	27/11/2025	- Thông qua chương trình họp và tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 (nội dung tài liệu đính kèm Nghị quyết này). - Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc của Công ty thực hiện các thủ tục để tiến hành Đại hội đồng cổ đông bất thường theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. - Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này	100%
18	019/2025/NQ-HĐQT	08/12/2025	- Hội đồng quản trị thống nhất giao cho Tổng Giám đốc của Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường 2025 theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty các nội dung sau: + Bổ sung hạn mức tín dụng năm 2025; + Danh mục và phương án thanh lý tài sản cố định (Phụ lục 1 và phụ lục 2); + Thay đổi trụ sở chính. - Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc công ty, các Phòng và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.	100%

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không tham gia Ban điều hành.

Các thành viên Hội đồng quản trị công ty không tham gia Ban điều hành đã thường xuyên nhận báo cáo quý, tham gia các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, tích cực tham gia xây dựng chiến lược phát triển công ty, tìm thêm nguồn hàng giới thiệu cho công ty thực hiện.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	CP nắm giữ	% VDL	Ghi chú
1	Hà Thị Thu Hiền	Trưởng ban	0	0	
2	Ngô Thế Hiển	Thành viên	78.480	2,52	
3	Mai Văn Thanh	Thành viên	2.160	0,07	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các thành viên ban kiểm soát có năng lực, trình độ về chuyên ngành kế toán và quản lý, am hiểu sâu về công ty.

Giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành công ty thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Ban kiểm soát hoạt động thường xuyên trong năm, hàng quý họp để xem xét tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, các báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá sát tình hình công ty, các số liệu phân tích chuẩn xác. Ban kiểm soát được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương (đồng)	Thưởng (đồng)	Thù lao (đồng)	Tổng thu nhập (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Chánh	Chủ tịch HĐQT	191.064.481	115.832.201		306.896.682	Miễn nhiệm từ 15/04/2025
2	Nguyễn Minh Huy	Chủ tịch HĐQT	370.040.392	51.416.317		421.456.709	Bổ nhiệm từ 15/04/2025
3	Võ Thanh Tiến	Thành viên HĐQT Tổng giám đốc	555.196.556	265.256.217		820.452.773	
4	Trần Thanh Toàn	Thành viên HĐQT Phó TGD	457.246.116	227.059.269		684.305.385	
5	Nguyễn Thái Sơn	Thành viên HĐQT Phó TGD	441.139.779	169.351.587		610.491.366	
6	Lê Thanh Hải	Thành viên HĐQT			36.500.000	36.500.000	
7	Hà Thị Thu Hiền	Trưởng BKS			69.790.000	69.790.000	
8	Ngô Thế Hiền	Thành viên BKS			48.355.000	48.355.000	
9	Mai Văn Thanh	Thành viên BKS TP. KHKD	294.094.576	152.191.719		446.286.295	

10	Đoàn Thị Thủy	Kế toán trưởng	361.210.938	169.688.139		530.899.077	
	Cộng		2.669.992.838	1.150.795.449	154.645.000	3.975.433.287	

b, Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tổng công ty thép Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn	1.170.000	45,00	1.404.000	45,00	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2	Nguyễn Thái Thiện	Cổ đông lớn	572.000	22,00	686.400	22,00	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
3	Nguyễn Thái Sơn	Thành viên HĐQT	20.000	0,77	24.000	0,77	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
4	Ngô Thế Hiển	Thành viên BKS	65.400	2,52	78.480	2,52	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	Trần Phước Dũng	Cổ đông lớn	229.300	8,82	260.360	8,35	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
6	Mai Văn Thanh	Thành viên BKS	1.800	0,07	2.160	0,07	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

III. Báo cáo về các giao dịch

1. *Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:*

Công ty đã liệt kê các giao dịch phát sinh trong năm 2025 tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025, báo cáo này đã được đăng tải trên website sadakim.vn mục “Quan hệ cổ đông”.

2. *Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:*

Công ty đã liệt kê các giao dịch phát sinh trong năm 2025 tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025, báo cáo này đã được đăng tải trên website sadakim.vn mục “Quan hệ cổ đông”.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS;
- Lưu: NQTCT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Huy

Đồng Nai, ngày tháng 03 năm 2026



BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cơ khí Luyện Kim;
- Căn cứ báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2025 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ngày 03/02/2026;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD năm 2025 của Cty CP Cơ khí Luyện kim.

Ban Kiểm soát thẩm định kết quả và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty CP Cơ Khí Luyện Kim năm 2025 như sau:

A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH & KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025:

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Đvt	KH năm 2025	TH năm 2025	% so KH
Doanh thu thuần	Tr. Đồng	180.000,00	169.328,00	94,07
Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	7.500,00	2.807,00	37,43
Đầu tư	Tỷ Đồng		0,47	
Lãi cơ bản trên 1CP	Đồng		383,00	

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2025:

ĐVT: VNĐ

STT	Diễn giải	31/12/2024	31/12/2025	(%) 2024	(%) 2025
A	TÀI SẢN	101.926.412.739	79.441.312.714	100,00	100,00
1	Tài sản ngắn hạn	82.627.901.452	63.330.866.015	81,07	79,72
2	Tài sản dài hạn	19.298.511.287	16.110.446.699	18,93	20,28
B	NGUỒN VỐN	101.926.412.739	79.441.312.714	100,00	100,00
1	Nợ phải trả	55.498.643.709	32.818.174.303	54,45	41,31
2	Vốn chủ sở hữu	46.427.769.030	46.623.138.411	45,55	58,69

- Cơ cấu Tài sản và Nguồn vốn ổn định, đảm bảo khả năng thanh toán và đáp ứng nhu cầu vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng đến 31/12/2025: 30,836 tỷ đồng, giảm 17,004 tỷ so với đầu kỳ 01/01/2025 . Khoản công nợ này chủ yếu là nợ của các đơn vị trong hệ thống Tổng Công ty Thép VN- CTCP, khách hàng nước ngoài, khách hàng truyền thống.

- Năm 2025, công ty đã thu hồi thành công công nợ của VAS Nghi Sơn kéo dài từ năm 2022 và một số công nợ khó đòi khác.

- Nợ phải trả :	Đồng	32.818.174.303
+ Vay ngân hàng ngắn hạn:	Đồng	15.138.969.392
+ Phải trả khách hàng:	Đồng	8.758.053.745
+ Người mua trả trước:	Đồng	2.998.747.953
+ Phải trả CB.CNV	Đồng	4.564.667.864
+ Chi phí phải trả ngắn hạn:	Đồng	429.302.540
+ Phải trả ngắn hạn khác:	Đồng	890.474.129
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	31.346.343
+ Thuế và khoản phải nộp nhà nước	Đồng	6.612.337

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHÁC:

ĐVT: VNĐ

1. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản về khấu hao TSCĐ:	
- Khối lượng đầu tư XDCB dở dang	
- Khối lượng đầu tư XDCB hoàn thành	946.138.889
- Khấu hao TSCĐ trong năm 2025	3.665.314.588
- Khấu hao TSCĐ đến năm 2025	98.536.942.916
- Nguyên giá TSCĐ	114.647.389.615
- Giá trị còn lại TSCĐ	16.110.446.699
2. Tình hình Lao động và quỹ tiền lương:	
- Lao động bình quân	185 người
- Tổng quỹ lương (Quyết định lương)	31.201.202.391
- Tiền lương bình quân/ người/ tháng	13.068.356
- Thu nhập bình quân / người / tháng	14.217.206
3. Nguồn Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2025 là	46.623.138.411
<i>Trong đó:</i>	
- Vốn điều lệ	31.199.880.000
- Quỹ đầu tư phát triển	8.796.663.000
- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	5.431.226.030
- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	1.195.369.381
4. Tỷ suất lợi nhuận	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu	0,70%

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	1,50%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	2,56%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	3,83%

IV. TÌNH HÌNH TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG:

Các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 nằm trong phạm vi quy định của pháp luật hiện hành, luật doanh nghiệp, điều lệ của công ty và giấy phép đăng ký kinh doanh.

1. Thực hiện Nghị quyết về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	TH 2025	TH 2024	% so với cùng kỳ 2024	% so KH 2025
I. Sản lượng			6.600	4.484	6.258,4	71,65	67,94
1,1	Thép và gang đúc	Tấn	4.550	2.954,0	3.854,3	76,64	64,92
1.2	Cơ khí rèn	Tấn	2.050	1.530,0	2.404,1	63,64	74,63
II. Chỉ tiêu tài chính							
1	Doanh thu	Tỷ. đ	180,00	170,14	194,11	87,65	94,52
2	LN trước thuế	Tỷ. đ	7,50	2,80	7,73	36,22	37,33

Năm 2025, công ty không đạt kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận do phát sinh các chi phí liên quan đến việc di dời nhà máy (chi phí thuê văn phòng, thuê xưởng sản xuất, kho lưu trữ...)

2. Thực hiện về tiền lương và thu nhập cho người lao động

Stt	Nội dung	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ (2025/2024)
1	Tổng quỹ lương	Tr.đ	36.203	31.201	86,18
2	Tiền lương bình quân	Tr.đ	15,39	13,07	84,93
3	Thu nhập bình quân	Tr.đ	16,45	14,22	86,44

3. Thực hiện về đầu tư và xây dựng cơ bản.

Năm 2025, công ty thực hiện đầu tư và mua sắm một số thiết bị cần thiết cho việc sản xuất kinh doanh và chi phí liên quan phục vụ công tác đầu tư dự án với tổng số tiền là 946.138.889 đồng (Chín trăm bốn sáu triệu, một trăm ba mươi tám ngàn, tám trăm tám chín đồng). Cụ thể như sau :

- Chi phí tư vấn thẩm định báo cáo tiền khả thi về việc mua Công ty TNHH Ống Gang cầu Đài Việt: 468,9 triệu đồng (Đã đưa vào chi phí phân bổ trong kỳ).
- Mua máy phay gỗ CNC giá 128 triệu đồng; 01 máy bơm ly tâm: 30,1 triệu đồng.
- Trang bị Hệ thống lò hơi 200 kg/h và 01 cái bồn hấp xốp: 319,15 triệu đồng.

B. KIỂM SOÁT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên gồm: 01 Chủ tịch và 04 ủy viên đã thực hiện quyền và nhiệm vụ như sau:

- Trong năm HĐQT đã họp 18 lần, các cuộc họp đã ra những đánh giá về kế hoạch SXKD hàng quý, chỉ đạo sâu sát việc thực hiện Nghị quyết năm 2025 và thực hiện quá trình di dời công ty.
- Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025 và xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026.
- Hội đồng quản trị đã ra nghị quyết về việc thay đổi con dấu và địa chỉ Công ty.
- Hội đồng quản trị đã tiến hành việc đại hội cổ đông bất thường về việc thanh lý thiết bị nhà xưởng.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

Ban Tổng Giám đốc đã chấp hành và triển khai thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản và nhân sự.

- Tổ chức và thực hiện rất tốt nghị quyết của ĐHCĐ về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.
- Đã thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng, thăm hỏi và làm việc thường xuyên với các nhóm khách hàng lớn như Xuất khẩu, Thép, Mía đường... Đặc biệt năm nay chú trọng những mặt hàng xuất khẩu và các đơn vị trong hệ thống VnSteel, các khách hàng truyền thống của Công ty vì năng lực của Công ty giảm 40% so với trước đây.
- Đã triển khai công nghệ đúc mẫu cháy chân không nhằm giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh và sản xuất thân thiện với môi trường.
- Thực hiện Tổng kết công tác năm 2025 và xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm 2026.
- Chi lương tháng 13 (thưởng Tết Bính Ngọ) cho người lao động mức bình quân 18,2 triệu đồng/người; chi khen thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm vật tư và chi thưởng cá nhân, tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc để động viên kịp thời.
- Hỗ trợ người lao động đi tham quan nghỉ mát, giao lưu thể thao văn hóa giữa các đơn vị trong hệ thống.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, chế độ chính sách cho người lao động.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được quy định trong điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Thực hiện kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025.
- Ban kiểm soát tiến hành họp 4 lần đầy đủ Quý I, II, III, IV.
- Kiểm tra, xem xét báo cáo tài chính, sổ sách chứng từ và hệ thống quản lý, giám sát nội bộ theo quy định của nhà nước.

- Lập báo cáo thẩm định về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh trong quý, năm 2025 trình HĐQT và Đại hội cổ đông.

- Hàng quý, Ban Kiểm soát làm việc với Hội đồng quản trị để báo cáo thẩm định kết quả sản xuất, tình hình tài chính của Công ty và có ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện việc kiểm soát nội bộ và sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. KẾT LUẬN:

Ban kiểm soát ghi nhận một số mặt tích cực : quản lý chặt chẽ, bảo đảm nguyên tắc và tuân thủ đúng các quy định thủ tục của Công ty. Tập thể CB-CNV đã cố gắng vừa sản xuất vừa di dời Công ty ra khỏi KCN Biên Hòa 1 để giữ khách hàng quan trọng đồng thời ổn định thu nhập cho người lao động.

Kiến nghị:

- Kiểm soát chất lượng sản phẩm và vật tư hàng hóa khi sản xuất tại Z114 và Z756 để tránh thất thoát tài sản.

- Trong bối cảnh công ty đang gặp khó khăn tìm phương án di dời nhà máy đồng thời việc duy trì mức chi phí cố định lớn hàng tháng (chi phí sản xuất tạm, thuê văn phòng, xưởng, kho và vận chuyên) đang tạo áp lực đáng kể lên kết quả kinh doanh và tiềm ẩn rủi ro suy giảm lợi nhuận, Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT và Ban Tổng Giám đốc có kế hoạch điều hành cụ thể, kịp thời, bao gồm rà soát cơ cấu chi phí, phương án tối ưu công suất và cân đối dòng tiền, nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả tài chính của Công ty.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Hà Thị Thu Hiền

Số: /TTr-HĐQT/SDK

Đồng Nai, ngày tháng 03 năm 2026



TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, ký ngày 03 tháng 02 năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: PTQT, TCKT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2026).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Huy



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(đã được kiểm toán)



WE ARE AN INDEPENDENT MEMBER OF
THE GLOBAL ADVISORY
AND ACCOUNTING NETWORK

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-32
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11-32

11
CÔNG
NHỆ
G KI
AA
H PH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim là đơn vị được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Nhà máy Cơ khí Luyện kim - đơn vị trực thuộc Công ty Thép miền Nam (nay là Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP) theo Quyết định số 694 ngày 24 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600869728 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai) cấp lần đầu ngày 09 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 16 tháng 12 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 280 Khu phố An Bình, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Minh Huy	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15/04/2025
Ông Nguyễn Văn Chánh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 15/04/2025
Ông Võ Thanh Tiến	Ủy viên	
Ông Trần Thanh Toàn	Ủy viên	
Ông Nguyễn Thái Sơn	Ủy viên	
Ông Trần Phước Dũng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 15/04/2025
Ông Lê Thanh Hải	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15/04/2025

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Võ Thanh Tiến	Tổng Giám đốc
Ông Trần Thanh Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thái Sơn	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Hà Thị Thu Hiền	Trưởng ban
Ông Ngô Thế Hiến	Thành viên
Ông Mai Văn Thanh	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

280 Khu phố An Bình, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Võ Thanh Tiến
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim được lập ngày 03 tháng 02 năm 2026, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến đoạn Thuyết minh số 19 - Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán và cam kết thuê hoạt động và Thuyết minh số 33 - Thông tin khác, trong đó trình bày việc Công ty đã thực hiện di dời cơ sở sản xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và hiện đang sử dụng các địa điểm thuê ngắn hạn để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian chờ quyết định chính thức liên quan đến phương án bố trí địa điểm sản xuất mới. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Nguyễn Trung Kiên

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 5136-2025-002-1

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2026


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		63.330.866.015	82.627.901.452
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	10.110.238.220	7.586.398.443
111	1. Tiền		5.110.238.220	7.586.398.443
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		31.944.091.241	47.854.330.274
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	30.836.499.943	47.840.724.190
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	645.049.412	255.880.216
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	462.541.886	102.101.768
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	(344.375.900)
140	IV. Hàng tồn kho	8	19.299.008.953	26.213.107.536
141	1. Hàng tồn kho		19.299.008.953	26.213.107.536
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.977.527.601	974.065.199
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	881.172.222	46.264.000
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		689.990.572	900.880.370
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	406.364.807	26.920.829
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		16.110.446.699	19.298.511.287
220	II. Tài sản cố định		16.110.446.699	19.298.511.287
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	16.110.446.699	19.298.511.287
222	- Nguyên giá		114.647.389.615	115.037.572.761
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(98.536.942.916)	(95.739.061.474)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	-	-
228	- Nguyên giá		2.350.199.700	2.350.199.700
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.350.199.700)	(2.350.199.700)
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		79.441.312.714	101.926.412.739

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁNTại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		32.818.174.303	55.498.643.709
310	I. Nợ ngắn hạn		32.818.174.303	55.498.643.709
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	8.758.053.745	12.844.907.417
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	2.998.747.953	3.447.435.880
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	6.612.337	635.566.040
314	4. Phải trả người lao động		4.564.667.864	6.803.150.391
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	429.302.540	830.607.121
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	890.474.129	440.468.604
320	7. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	17	15.138.969.392	30.441.253.113
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		31.346.343	55.255.143
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		46.623.138.411	46.427.769.030
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	46.623.138.411	46.427.769.030
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		31.199.880.000	26.000.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		31.199.880.000	26.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		8.796.663.000	8.796.663.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.626.595.411	11.631.106.030
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		5.431.226.030	5.957.750.108
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		1.195.369.381	5.673.355.922
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		79.441.312.714	101.926.412.739


Phạm Thị Thanh Huyền
Người lập


Đoàn Thị Thủy
Kế toán trưởng


CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ KHÍ
LUYỆN KIM
TỈNH ĐỒNG NAI
Võ Thanh Tiến
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	170.148.943.516	194.111.341.265
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	820.882.631	660.559.534
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		169.328.060.885	193.450.781.731
11	4. Giá vốn hàng bán	22	145.782.731.317	159.548.072.300
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		23.545.329.568	33.902.709.431
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	1.188.664.826	1.079.831.051
22	7. Chi phí tài chính	24	1.298.551.817	1.899.824.411
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		988.205.992	1.469.847.401
25	8. Chi phí bán hàng	25	3.080.764.863	3.355.325.236
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	19.163.483.281	22.115.167.834
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.191.194.433	7.612.223.001
31	11. Thu nhập khác	27	2.402.608.886	210.680.630
32	12. Chi phí khác	28	786.662.671	92.319.635
40	13. Lợi nhuận khác		1.615.946.215	118.360.995
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.807.140.648	7.730.583.996
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	1.611.771.267	2.057.228.074
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>1.195.369.381</u>	<u>5.673.355.922</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	383	1.818


Phạm Thị Thanh Huyền
Người lập

Đoàn Thị Thủy
Kế toán trưởngVõ Thanh Tiên
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		2.807.140.648	7.730.583.996
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		3.665.314.588	4.126.990.379
03	- Các khoản dự phòng		(344.375.900)	344.375.900
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		36.338.573	(33.922.447)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(122.112.055)	(60.384.494)
06	- Chi phí lãi vay		988.205.992	1.469.847.401
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		7.030.511.846	13.577.490.735
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		16.049.932.863	(7.713.497.967)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		6.914.098.583	3.442.123.165
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(6.723.607.568)	616.083.562
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(834.908.222)	(46.264.000)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(989.921.606)	(1.475.228.521)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.240.724.970)	(1.600.657.169)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	600.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.023.908.800)	(1.054.886.700)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		18.181.472.126	5.745.763.105
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(477.250.000)	(1.139.550.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	54.875.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		122.112.055	5.509.494
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(355.137.945)	(1.079.165.506)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		56.782.087.968	93.178.132.279
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(72.084.371.689)	(93.241.370.419)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(15.302.283.721)	(63.238.140)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		2.524.050.460	4.603.359.459
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		7.586.398.443	2.983.398.090
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(210.683)	(359.106)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>10.110.238.220</u>	<u>7.586.398.443</u>



Phạm Thị Thanh Huyền
Người lập



Đoàn Thị Thủy
Kế toán trưởng



Võ Thanh Tiến
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim là đơn vị được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Nhà máy Cơ khí Luyện kim - đơn vị trực thuộc Công ty Thép miền Nam (nay là Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP) theo Quyết định số 694 ngày 24 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600869728 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai) cấp lần đầu ngày 09 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 16 tháng 12 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 280 Khu phố An Bình, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 31.199.880.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 31.199.880.000 VND; tương đương 3.119.988 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 172 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 187 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Đúc kim loại, chế tạo và gia công cơ khí phục vụ các ngành công nghiệp khác.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Chế tạo các sản phẩm cơ khí; chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị;
- Chế tạo các sản phẩm kết cấu và xây lắp công nghiệp;
- Luyện và đúc các sản phẩm bằng kim loại đen, kim loại màu;
- Bán buôn máy móc thiết bị, bán buôn vật tư các loại, nguyên vật liệu trong ngành cơ khí, luyện kim;
- Xử lý các phế liệu kim loại;
- Phân tích mẫu kim loại;
- Chế tạo, sửa chữa và bảo trì thiết bị cầu trục;
- Cho thuê kho, bãi.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2025, thị trường hàng hóa thế giới tiếp tục có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội. Nhiều quốc gia duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt để kiềm chế lạm phát dẫn đến tổng cầu giảm. Bên cạnh đó, thị trường trong nước chịu sự cạnh tranh gay gắt giữa các thương hiệu cơ khí, chế tạo máy khiến cho tình hình kinh doanh của Công ty ngày càng khó khăn do đó doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của Công ty năm nay giảm lần lượt 12,47% và 30,55% so với năm trước.

Trong năm, Công ty thực hiện di dời cơ sở sản xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Việc di dời làm phát sinh một số chi phí liên quan và ảnh hưởng nhất định đến tiến độ sản xuất, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính trong kỳ. Sau khi di dời, Công ty đã bố trí phương án sản xuất phù hợp và đang triển khai các kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo. Trên cơ sở đó, Ban lãnh đạo đánh giá giả định hoạt động liên tục của Công ty trong thời gian tới là phù hợp. (Xem thêm tại thuyết minh 33 - Thông tin khác)

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Trong năm, Công ty thực hiện di dời toàn bộ máy móc, thiết bị ra khỏi khuôn viên cũ theo chủ trương chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời tiến hành thanh lý một phần tài sản theo nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn chuyển tiếp, Công ty bố trí hoạt động tại các địa điểm thuê ngắn hạn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và thực hiện gia công sản phẩm tại một số nhà máy bên ngoài.

Tại thời điểm lập báo cáo này, Công ty đang sử dụng các địa điểm thuê ngắn hạn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian chờ quyết định chính thức về địa điểm sản xuất mới. Trên cơ sở các đánh giá và kế hoạch đã được Ban lãnh đạo xây dựng, Công ty tiếp tục tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và lập Báo cáo tài chính trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.9 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ: Giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ được tính bằng đơn giá sản phẩm dở dang cuối kỳ nhân với trọng lượng sản phẩm dở dang cuối kỳ. Trong đó đơn giá sản phẩm dở dang cuối kỳ bằng 70% giá bán sản phẩm hoàn thành (theo Quyết định số 01/2025/QĐ-KHKD của Tổng giám đốc Công ty ngày 03/01/2025).

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.10 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	07 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

2.11 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.13 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.14 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.15 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả, tiền điện, chi phí vận chuyển ... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.16 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.17 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.18 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm sau).

2.19 . Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.20 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.21 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.22 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.23 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.24 . Thông tin bộ phận

Do đặc thù của Công ty là hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm đúc, cơ khí rèn chiếm trên 90% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đồng thời toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Công ty không thực hiện lập và trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

280 Khu phố An Bình, phường Trần Biên,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

3 . TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	117.949.567	97.238.712
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.992.288.653	7.489.159.731
Các khoản tương đương tiền	5.000.000.000	-
	<u>10.110.238.220</u>	<u>7.586.398.443</u>

Tại ngày 31/12/2025, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng được gửi tại ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam với lãi suất 4,7%/năm.

4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>	<i>2.403.301.406</i>	-	<i>1.747.628.000</i>	-
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	1.380.160.606	-	-	-
Công ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất	381.920.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Thép Vicasa - Vnsteel	-	-	706.354.000	-
Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	-	-	340.648.000	-
Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel	279.749.800	-	13.500.000	-
Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vingal -	-	-	9.000.000	-
Công ty CP Vinausteel	140.080.000	-	145.772.000	-
Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	221.391.000	-	532.354.000	-
<i>Bên khác</i>	<i>28.433.198.537</i>	-	<i>46.093.096.190</i>	<i>(344.375.900)</i>
Công ty TNHH MTV Cơ khí Núi Thành	665.986.000	-	11.075.610.000	-
Công ty CP Cơ khí Cao su Alp Rail Industries Inc.	3.635.689.200	-	1.692.108.000	-
Công ty TNHH SPCN Toshiba Asia	6.973.429.980	-	6.647.678.506	-
Công ty CP Tập đoàn VAS Nghi Sơn	3.130.894.350	-	4.563.286.207	-
Đối tượng khác	1.006.876.100	-	10.327.892.356	-
	<u>13.020.322.907</u>	-	<u>11.786.521.121</u>	<u>(344.375.900)</u>
	<u>30.836.499.943</u>	-	<u>47.840.724.190</u>	<u>(344.375.900)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

280 Khu phố An Bình, phường Trần Biên,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên khác</i>				
TCT CP Phát triển Khu Công nghiệp	376.220.432	-	188.110.216	-
Công ty TNHH Cơ khí Lam Giang	100.917.300	-	-	-
Công ty TNHH Cơ khí Khuôn mẫu Tiến Huy	94.711.680	-	-	-
Đối tượng khác	73.200.000	-	67.770.000	-
	<u>645.049.412</u>	<u>-</u>	<u>255.880.216</u>	<u>-</u>

6 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tạm ứng	-	-	85.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	421.000.000	-	6.000.000	-
Phải thu khác	41.541.886	-	11.101.768	-
	<u>462.541.886</u>	<u>-</u>	<u>102.101.768</u>	<u>-</u>

7 . NỢ XẤU

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty Cổ phần Cao su BRC	-	-	55.440.000	27.720.000
- Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	-	-	422.607.800	122.583.900
- Công ty TNHH Đường Biên Hòa - Ninh Hòa	-	-	33.264.000	16.632.000
	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>511.311.800</u>	<u>166.935.900</u>

8 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	3.458.741.151	-	7.481.065.752	-
Công cụ, dụng cụ	185.199.241	-	158.500.041	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.942.070.877	-	6.679.257.354	-
Thành phẩm	8.712.997.684	-	11.894.284.389	-
	<u>19.299.008.953</u>	<u>-</u>	<u>26.213.107.536</u>	<u>-</u>

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	16.324.294.160	78.753.419.395	16.208.799.597	3.751.059.609	115.037.572.761
- Mua trong năm	-	477.250.000	-	-	477.250.000
- Giảm khác	-	(298.921.328)	-	(568.511.818)	(867.433.146)
Số dư cuối năm	16.324.294.160	78.931.748.067	16.208.799.597	3.182.547.791	114.647.389.615
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	14.883.408.405	63.800.333.175	13.333.185.278	3.722.134.616	95.739.061.474
- Khấu hao trong năm	380.219.199	2.633.721.193	642.474.204	8.899.992	3.665.314.588
- Giảm khác	-	(298.921.328)	-	(568.511.818)	(867.433.146)
Số dư cuối năm	15.263.627.604	66.135.133.040	13.975.659.482	3.162.522.790	98.536.942.916
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	1.440.885.755	14.953.086.220	2.875.614.319	28.924.993	19.298.511.287
Tại ngày cuối năm	1.060.666.556	12.796.615.027	2.233.140.115	20.025.001	16.110.446.699

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 75.250.878.096 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm chờ thanh lý: 21.465.958.839 đồng.

10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính có nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế đến thời điểm 31/12/2025 tương ứng là 2.350.199.700 VND và 2.350.199.700 VND, tài sản đã hết khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

280 Khu phố An Bình, phường Trần Biên,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng	51.472.222	46.264.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	829.700.000	-
	881.172.222	46.264.000

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>	<i>10.800.000</i>	<i>10.800.000</i>	-	-
Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam	10.800.000	10.800.000	-	-
<i>Bên khác</i>	<i>8.747.253.745</i>	<i>8.747.253.745</i>	<i>12.844.907.417</i>	<i>12.844.907.417</i>
Công ty TNHH Vật liệu Chịu lửa Lê Vỹ	1.277.107.580	1.277.107.580	473.019.640	473.019.640
Công ty TNHH Đúc Thặng Năm	899.392.360	899.392.360	3.775.830.000	3.775.830.000
Công ty TNHH TMDV Phong Khánh	680.647.000	680.647.000	1.622.937.800	1.622.937.800
Công ty TNHH SX-DV-TM Môi trường Xanh	1.128.085.920	1.128.085.920	943.877.000	943.877.000
Phải trả các đối tượng khác	4.762.020.885	4.762.020.885	6.029.242.977	6.029.242.977
	8.758.053.745	8.758.053.745	12.844.907.417	12.844.907.417

13 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<i>Bên khác</i>		
Công ty TNHH Một thành viên Piriou Việt Nam	227.152.000	537.504.000
KONASOL CO.,LTD	433.101.893	454.127.203
Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi	1.174.908.000	331.764.000
Khác	1.163.586.060	2.124.040.677
	2.998.747.953	3.447.435.880

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	-	47.633.962	47.633.962	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	635.566.040	1.611.771.267	2.240.724.970	-	6.612.337
Thuế thu nhập cá nhân	26.920.829	-	651.971.329	1.031.415.307	406.364.807	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	178.580.180	178.580.180	-	-
	26.920.829	635.566.040	2.489.956.738	3.498.354.419	406.364.807	6.612.337

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	26.000.000	24.743.410
- Trích trước chi phí tiền điện	151.271.164	173.573.529
- Chi phí phải trả khác	252.031.376	632.290.182
	429.302.540	830.607.121

16 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	180.000.000	-
- Thuế TNCN phải trả	604.563.033	410.354.864
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	105.911.096	30.113.740
	890.474.129	440.468.604

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

280 Khu phố An Bình, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

17 . VAY NGẮN HẠN

	01/01/2025		Trong năm		31/12/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa	30.441.253.113	30.441.253.113	34.965.457.812	65.406.710.925	-	-
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (1)	-	-	21.816.630.156	6.677.660.764	15.138.969.392	15.138.969.392
	30.441.253.113	30.441.253.113	56.782.087.968	72.084.371.689	15.138.969.392	15.138.969.392

(1) Hợp đồng cho vay hạn mức 300074208/2025-HĐCVHM/NHCT680-LUYENKIM ngày 31/07/2025 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai có các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức cho vay: 20.000.000.000 VND;
- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Thời hạn của hợp đồng: Từ ngày 31/07/2025 tới ngày 30/06/2026;
- + Lãi suất cho vay: Quy định theo từng giấy nhận nợ;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 15.138.969.392 VND;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

280 Khu phố An Bình, phường Trần Biên,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	26.000.000.000	8.796.663.000	6.722.750.108	41.519.413.108
Lãi trong năm trước	-	-	5.673.355.922	5.673.355.922
Phân phối lợi nhuận	-	-	(765.000.000)	(765.000.000)
Số dư cuối năm trước	26.000.000.000	8.796.663.000	11.631.106.030	46.427.769.030
Số dư đầu năm nay	26.000.000.000	8.796.663.000	11.631.106.030	46.427.769.030
Trả cổ tức bằng cổ phiếu (*)	5.199.880.000	-	(5.199.880.000)	-
Lãi trong năm nay	-	-	1.195.369.381	1.195.369.381
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	31.199.880.000	8.796.663.000	6.626.595.411	46.623.138.411

(*) Căn cứ Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 01/025/SDK/ĐHCĐ ngày 15/04/2025, Công ty thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN lũy kế đến 31/12/2024	100,00	11.631.106.030
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8,60	1.000.000.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (**)	44,71	5.199.880.000
Lợi nhuận chưa phân phối	46,70	5.431.226.030

(**) Công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 519.988 cổ phiếu, trong đó:
- Số cổ phiếu phân phối cho cổ đông theo tỷ lệ: 519.988 cổ phiếu cho 183 cổ đông;
- Số cổ phiếu xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: 12 cổ phiếu (số cổ phiếu này sẽ bị hủy bỏ).
- Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành cổ phiếu (12/08/2025), trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.119.988 cổ phiếu;
 - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

Ngày 28/03/2025, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty. Ngày 26/09/2025, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thông báo ngày giao dịch đối với số cổ phiếu phát hành thêm là 07/10/2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

280 Khu phố An Bình, phường Trần Biên,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	45,00	14.040.000.000	45,00	11.700.000.000
Ông Nguyễn Thái Thiện	22,00	6.864.000.000	22,00	5.720.000.000
Ông Trần Phước Dũng	8,34	2.603.600.000	8,92	2.320.000.000
Các cổ đông khác	24,65	7.692.280.000	24,08	6.260.000.000
	100,00	31.199.880.000	100,00	26.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	31.199.880.000	26.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	26.000.000.000	26.000.000.000
- <i>Vốn góp tăng trong năm</i>	5.199.880.000	-
- <i>Vốn góp giảm trong năm</i>	-	-
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	31.199.880.000	26.000.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.119.988	3.119.988
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	3.119.988	3.119.988
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.119.988	3.119.988
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.119.988	3.119.988
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.119.988	3.119.988
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Quỹ đầu tư phát triển	8.796.663.000	8.796.663.000
	8.796.663.000	8.796.663.000

19 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản thuê ngoài

Công ty ký các hợp đồng thuê đất, nhà cửa với với mục đích sản xuất kinh doanh. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng. Cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

280 Khu phố An Bình, phường Trần Biên,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

STT	Bên cho thuê	Vị trí	Đối tượng của hợp đồng thuê	Thời gian thuê
1	Bà Nguyễn Thị Hồng (*)	208 khu phố An Bình, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	Thuê nhà: Diện tích sử dụng 342,6 m ²	12 tháng kể từ ngày 01/10/2025
2	Ông Nguyễn Việt Quang (*)	684 Đình Quang Ân, phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai	Đất và nhà trên đất: + Diện tích sử dụng đất: 2.683 m ² + Nhà xưởng sẵn có: 1.800 m ²	12 tháng kể từ ngày 01/11/2025
3	Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp (*)	KCN Biên Hòa I	Khu đất thuê diện tích là 69.385,2 m ²	Từ năm 2001 đến năm 2051 (*)

(*) Hiện tại, Công ty đã di dời toàn bộ máy móc thiết bị ra khỏi khuôn viên cũ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, chỉ còn các hạng mục nhà xưởng chờ đấu giá thanh lý và tháo dỡ lưu kho. Để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã thuê văn phòng tại 208 khu phố An Bình, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai (thuê của bà Nguyễn Thị Hồng); thuê xưởng tại 684 Đình Quang Ân, phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai (thuê của ông Nguyễn Việt Quang) và thuê gia công tại 02 nhà máy.
(Chi tiết xem tại Thuyết minh 33 - Thông tin khác)

c) Ngoại tệ các loại	31/12/2025	01/01/2025
- Đồng đô la Mỹ (USD)	943,19	40.837,38
- Đồng Euro (EUR)	241,97	241,73

20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm, vật tư, phế liệu	169.047.754.384	192.041.584.162
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.101.189.132	2.069.757.103
	170.148.943.516	194.111.341.265
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 35)	20.239.848.318	16.678.670.052

21 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	456.791.705	658.779.670
Giảm giá hàng bán	364.090.926	1.779.864
	820.882.631	660.559.534

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

280 Khu phố An Bình, phường Trần Biên,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

22 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm, vật tư, phế liệu đã bán	145.398.406.869	158.953.706.045
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	384.324.448	594.366.255
	<u>145.782.731.317</u>	<u>159.548.072.300</u>
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan		
Tổng giá trị mua vào:	<u>1.110.455.626</u>	<u>1.821.259.019</u>
<i>(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 35)</i>		

23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi	122.112.055	5.509.494
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1.066.552.771	1.040.399.110
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	33.922.447
	<u>1.188.664.826</u>	<u>1.079.831.051</u>

24 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền vay	988.205.992	1.469.847.401
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	274.007.252	429.977.010
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	36.338.573	-
	<u>1.298.551.817</u>	<u>1.899.824.411</u>

25 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	81.401.309	71.873.145
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.725.355.912	2.539.380.651
Chi phí khác bằng tiền	274.007.642	744.071.440
	<u>3.080.764.863</u>	<u>3.355.325.236</u>

26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	328.132.316	398.215.017
Chi phí nhân công	9.033.626.420	11.277.469.442
Chi phí khấu hao tài sản cố định	505.878.324	523.823.699
Thuế, phí, lệ phí	49.287.126	43.825.550
(Hoàn nhập dự phòng)/chi phí dự phòng	(344.375.900)	344.375.900
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.313.656.380	2.523.962.781
Chi phí khác bằng tiền	6.277.278.615	7.003.495.445
	<u>19.163.483.281</u>	<u>22.115.167.834</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

280 Khu phố An Bình, phường Trần Biên,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

27 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	54.875.000
Nhập kho nguyên vật liệu thu hồi	2.383.508.015	-
Thu nhập khác	19.100.871	155.805.630
	<u>2.402.608.886</u>	<u>210.680.630</u>

28 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí thẩm định giá tài sản	190.000.000	-
Các khoản bị phạt hợp đồng kinh tế	9.400.450	17.715.498
Các khoản bị phạt thuế	263.112.179	402.922
Chi phí khác	324.150.042	74.201.215
	<u>786.662.671</u>	<u>92.319.635</u>

29 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.807.140.648	7.730.583.996
Các khoản điều chỉnh tăng	3.447.188.089	2.531.032.823
- Chi phí không hợp lệ	3.410.849.516	2.531.032.823
- Lỗi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	36.338.573	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(33.922.447)
- Lỗi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	-	(33.922.447)
Thu nhập chịu thuế TNDN	6.254.328.737	10.227.694.372
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	<u>1.250.865.747</u>	<u>2.045.538.874</u>
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	360.905.520	11.689.200
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>1.611.771.267</u>	<u>2.057.228.074</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	635.566.040	178.995.135
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(2.240.724.970)	(1.600.657.169)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	<u>6.612.337</u>	<u>635.566.040</u>

30 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	1.195.369.381	5.673.355.922
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	1.195.369.381	5.673.355.922
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	3.119.988	3.119.988
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>383</u>	<u>1.818</u>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

31 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	86.561.833.470	106.678.279.548
Chi phí nhân công	35.797.684.492	39.011.927.908
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.665.314.588	4.126.990.379
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.640.530.320	29.626.450.389
Chi phí khác bằng tiền	16.787.519.309	7.060.683.821
	<u>165.452.882.179</u>	<u>186.504.332.045</u>

32 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị,...

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

280 Khu phố An Bình, phường Trần Biên,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2025				
Tiền	9.992.288.653	-	-	9.992.288.653
Phải thu khách hàng, phải thu khác	31.299.041.829	-	-	31.299.041.829
	<u>41.291.330.482</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>41.291.330.482</u>
Tại ngày 01/01/2025				
Tiền	7.489.159.731	-	-	7.489.159.731
Phải thu khách hàng, phải thu khác	47.598.450.058	-	-	47.598.450.058
	<u>55.087.609.789</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>55.087.609.789</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2025				
Vay và nợ	15.138.969.392	-	-	15.138.969.392
Phải trả người bán, phải trả khác	9.648.527.874	-	-	9.648.527.874
Chi phí phải trả	429.302.540	-	-	429.302.540
	<u>25.216.799.806</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>25.216.799.806</u>
Tại ngày 01/01/2025				
Vay và nợ	30.441.253.113	-	-	30.441.253.113
Phải trả người bán, phải trả khác	13.285.376.021	-	-	13.285.376.021
Chi phí phải trả	830.607.121	-	-	830.607.121
	<u>44.557.236.255</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>44.557.236.255</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính

33 . THÔNG TIN KHÁC

Ngày 22/02/2012, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 519/QĐ-UBND về việc quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị - thương mại - dịch vụ tại phường An Bình, thành phố Biên Hòa. Do Công ty có nhà máy thuộc phạm vi quy hoạch của UBND tỉnh Đồng Nai nên Công ty phải di dời nhà máy ra khỏi Khu công nghiệp Biên Hòa 1.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 10526/UBND-KTN ngày 09/10/2023 và Văn bản số 12699/UBND-KTN ngày 27/11/2023 về việc tham mưu đề xuất liên quan đến chuyển đổi công năng Khu Công nghiệp Biên Hòa I, ngày 07/12/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đã gửi Văn bản số 5806/SKHĐT - KTĐN thông báo về thời gian di dời các doanh nghiệp trong Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Công ty thuộc nhóm các doanh nghiệp phải di dời trước tháng 12/2025.

Đến thời điểm hiện tại, trong tổng số 18 máy móc, thiết bị được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua chủ trương thanh lý, Công ty đã thực hiện thanh lý 16 máy móc, thiết bị và giữ lại 02 máy móc, thiết bị để tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động gia công hàng hóa. Đối với 13 hạng mục nhà cửa, vật kiến trúc, Công ty giữ lại 03 hạng mục gồm phân xưởng cơ khí, phân xưởng GCKC và phân xưởng đúc rèn I&II; các hạng mục này chưa thực hiện tháo dỡ, Công ty chỉ thu hồi cột, kèo chính để lưu kho, phần còn lại không còn khả năng sử dụng sẽ được bán thanh lý, trong khi 10 hạng mục còn lại hiện đang được tổ chức đấu giá thanh lý. Hiện nay, Công ty đã hoàn tất việc di dời toàn bộ máy móc, thiết bị ra khỏi khuôn viên cũ, chỉ còn lại các hạng mục nhà xưởng chờ đấu giá thanh lý và thu hồi vật tư. Để duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty đã thuê văn phòng tại số 208 khu phố An Bình, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai; thuê xưởng tại số 684 Đình Quang Ân, phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai và đồng thời thuê gia công tại 02 nhà máy.

Nhằm triển khai việc di dời cơ sở sản xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, ngày 28/11/2025, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường, tại đó Đại hội đã thông qua các tờ trình liên quan đến việc thanh lý nhà xưởng, vật kiến trúc và một số máy móc, thiết bị không còn nhu cầu sử dụng, làm cơ sở cho việc sắp xếp lại tài sản và chuẩn bị cho phương án di dời. Trong quá trình tìm kiếm phương án bố trí địa điểm sản xuất mới, ngày 31/10/2025, Công ty đã có Văn bản số 274/PA-CKLK gửi Tổng công ty Thép Việt Nam (VNSteel) xin ý kiến về phương án mua 66,66% vốn điều lệ của Công ty TNHH Ống gang cầu Đài Việt. Đến ngày 18/12/2025, Công ty nhận được Văn bản số 1318 của VNSteel chấp thuận chủ trương để Công ty mua lại phần vốn góp của đối tác tại doanh nghiệp khác. Tuy nhiên, do cổ đông hiện hữu của Công ty TNHH Ống gang cầu Đài Việt thực hiện quyền mua lại phần vốn góp nêu trên, nên phương án Công ty mua lại 66,66% vốn điều lệ tại doanh nghiệp này không tiếp tục triển khai.

Hiện tại, Công ty đang tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các phương án phù hợp khác, đồng thời làm việc với các bên liên quan nhằm tìm kiếm địa điểm sản xuất dài hạn và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tiếp theo.

34 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Các tài sản cố định không sử dụng chờ thanh lý tại thời điểm cuối năm đã được Công ty thực hiện thanh lý trong tháng 01/2026 theo Hợp đồng số 01/24/HĐMB/TSCĐ ngày 02/01/2026, với giá bán là 2.005.000.000 đồng (đã bao gồm VAT).

35 . NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	(1)
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	(2)
Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel	(2)
Công ty Cổ phần Thép Vicasa - Vnsteel	(2)
Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	(2)
Công ty Cổ phần Kim khí Tp. Hồ Chí Minh - Vnsteel	(2)
Công ty TNHH Thép Vinakyoei	(3)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

280 Khu phố An Bình, phường Trãn Biên,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Công ty Tôn Phương Nam	(2)
Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống nhất	(3)
Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn	(3)
Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây	(3)
Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng	(3)
Công ty TNHH Nippovina	(3)
Công ty Cổ phần giao nhận Kho vận Ngoại Thương Việt Nam	(2)
Công ty TNHH Natsteel Vina	(3)
Công ty CP Vinausteel	(3)
Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vingal - VNSTEEL	(2)

(1) Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP là chủ sở hữu đầu tư 45% vào Công ty.

(2) Các công ty này là Công ty con của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP

(3) Các công ty này là Công ty liên kết của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu	20.239.848.318	16.678.670.052
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	5.843.840.000	6.902.340.000
Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel	5.803.513.000	700.880.000
Công ty Cổ phần Thép Vicasa - Vnsteel	1.394.866.500	3.199.714.000
Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	2.819.600.000	1.830.790.000
Công ty TNHH Thép Vinakyoei	1.188.715.000	1.058.495.000
Công ty Tôn Phương Nam	502.100.000	243.100.000
Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống nhất	496.000.000	-
Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn	359.650.000	1.552.965.600
Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng	280.050.000	494.900.000
Công ty CP Vinausteel - CN Hải Phòng	1.028.532.000	373.540.000
Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vingal - VNSTEEL	8.181.818	56.945.452
Công ty TNHH Natsteel Vina	514.800.000	265.000.000
	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Mua hàng	1.110.455.626	1.821.259.019
Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel	232.080.000	284.740.000
Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel	75.600.000	-
Công ty Cổ phần Thép Vicasa - Vnsteel	30.825.000	215.905.000
Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	115.669.000	181.865.000
Công ty Cổ phần Kim khí Tp. Hồ Chí Minh - Vnsteel	193.095.540	604.020.717
Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây	15.839.996	20.794.082
Công ty TNHH Nippovina	-	421.532.500
Công ty Cổ phần giao nhận Kho vận Ngoại Thương Việt Nam	370.000.000	49.500.000
Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vingal - VNSTEEL	77.346.090	42.901.720

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

280 Khu phố An Bình, phường Trần Biên,
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Mối quan hệ	Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt và ban kiểm soát			
Ông Nguyễn Minh Tính	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 28/03/2023)	-	8.925.000
Ông Nguyễn Văn Chánh	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 15/04/2025)	306.896.682	687.624.417
Ông Nguyễn Minh Huy	Chủ tịch HĐQT (Bỏ nhiệm ngày 15/04/2025)	421.456.709	
Ông Võ Thanh Tiến	Thành viên HĐQT Tổng giám đốc	820.452.773	790.066.473
Ông Trần Thanh Toàn	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	684.305.385	642.452.212
Ông Nguyễn Thái Sơn	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	610.491.366	591.907.035
Ông Trần Phước Dũng	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 15/04/2025)	11.550.000	31.710.000
Ông Vũ Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/11/2024)	74.371.692	522.741.058
Ông Lê Thanh Hải	Thành viên HĐQT (Bỏ nhiệm ngày 15/04/2025)	36.500.000	-
Bà Hà Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	69.790.000	51.300.000
Ông Ngô Thế Hiến	Thành viên Ban kiểm soát	48.355.000	35.475.000
Ông Mai Văn Thanh	Thành viên Ban kiểm soát	446.286.295	445.717.940

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

36 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

		
Phạm Thị Thanh Huyền	Đoàn Thị Thủy	Võ Thanh Tiến
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 03 tháng 02 năm 2026		





CÔNG TY CP CƠ KHÍ LUYỆN KIM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT/SDK

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm trước chuyển qua	5.431.226.030
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	1.195.369.381
3	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.626.595.411
4	Trích quỹ	267.000.000
5.1	Quỹ khen thưởng HĐQT-BKS-BĐH (~7,5%)	89.000.000
5.2	Quỹ phúc lợi (~7,5%)	89.000.000
5.3	Quỹ khen thưởng người lao động (~7,5%)	89.000.000
6	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	6.359.595.411

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: PTQT; TCKT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2026)

Nguyễn Minh Huy



DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT/SDK

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán Việt Nam số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cơ khí Luyện Kim;
- Căn cứ tình hình thực tế và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

- Sản lượng: 3.840 tấn
- Lợi nhuận trước thuế: phần đầu có lãi

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
 - HĐQT, BKS, BTGD;
 - Lưu: PTQT, P.KH-KD;
- (Tài liệu ĐHĐCĐ 2026).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Huy



CÔNG TY CP CƠ KHÍ LUYỆN KIM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT/SDK

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim;
- Căn cứ tình hình thực tế và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty;
- Căn cứ Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm trước chuyển qua	6.359.595.411
2	Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2026 (phần đầu có lãi)	
3	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.359.595.411
4	Trích quỹ (không thực hiện)	
5	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	6.359.595.411

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: PTQT, TCKT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2026)

Nguyễn Minh Huy



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT/SDK

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim;
- Căn cứ tình hình thực tế và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét và thông qua:

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (Triệu đồng)		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Lê Thanh Hải	Thành viên HĐQT	36,0	25,5	
2	Hà Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	36,0	36,0	
3	Ngô Thế Hiển	Thành viên BKS	24,0	24,0	
4	Mai Văn Thanh	Thành viên BKS	24,0	24,0	
Tổng cộng			120,0	109,5	

2. Đề nghị thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

- Thành viên HĐQT tham gia ban điều hành : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/người/tháng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định kế hoạch tiền lương năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, phải đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước, Điều lệ của Công ty và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
 - HĐQT, BKS, BTGD;
 - Lưu: PTQT, TCHC.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2026).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Huy



CÔNG TY CP CƠ KHÍ LUYỆN KIM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT/SDK

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim.

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim.

Để thuận lợi cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim lựa chọn một trong ba (03) Công ty kiểm toán uy tín, bao gồm:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán theo danh sách đã trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: PTQT, BKS.
(Tài liệu ĐHCĐ 2026).

Hà Thị Thu Hiền



CÔNG TY THÉP VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CP CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Số: /TTr-HĐQT/SDK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

về kế hoạch lao động tiền lương năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thu hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét và thông qua kế hoạch lao động tiền lương năm 2026 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng: 3.840 tấn
- Lao động bình quân: 171 người
- Tiền lương người lao động, Ban điều hành: 30.965 triệu đồng
- Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 594 triệu đồng
- Thù lao HĐQT; TV HĐQT tham gia BĐH, Ban kiểm soát: 228 triệu đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
 - HĐQT, BKS, BTGD;
 - Lưu: PTQT, TCHC.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2026).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Huy



CÔNG TY CP CƠ KHÍ LUYỆN KIM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT/SDK

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ký kết hợp đồng nguyên tắc năm 2026 với các công ty có liên quan của người nội bộ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán Việt Nam số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cơ khí Luyện Kim;

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cơ Khí Luyện Kim sẽ có phát sinh các dịch vụ cung cấp các sản phẩm đúc, gia công cơ khí và kết cấu thép cũng như mua bán vật tư nguyên liệu đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất với một số đối tác là tổ chức có liên quan của người nội bộ Công ty.

Nhằm tuân thủ những quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về thẩm quyền phê duyệt hợp đồng, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận toàn bộ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim và các tổ chức có liên quan đến người nội bộ của Công ty:
 - Các Công ty trong hệ thống Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP.

(Danh sách kèm theo)

2. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho hội đồng quản trị Công ty phê duyệt, chỉ đạo và giám sát Tổng giám đốc ký kết và thực hiện Hợp đồng, giao dịch ký kết với các đối tượng có liên quan nêu trên đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và hiệu quả cho Công ty và cho cổ đông Công ty, tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - BKS, BTGD;
 - Lưu: VT, HĐQT
- (Tài liệu ĐHCĐ 2026).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Huy

Danh sách các công ty trong hệ thống Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP (TCT)

STT	Tên Công ty	Mối quan hệ có liên quan
01	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Cùng hệ thống TCT
02	Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ - VNSTEEL	Cùng hệ thống TCT
03	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC - VNSTEEL	Cùng hệ thống TCT
04	Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	Cùng hệ thống TCT
05	Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL	Cùng hệ thống TCT
06	Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp VinGal - VNSTEEL	Cùng hệ thống TCT
07	Công ty cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	Cùng hệ thống TCT
08	Công ty cổ phần giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam - VNSTEEL	Cùng hệ thống TCT
09	Công ty Tôn Phương Nam	Cùng hệ thống TCT
10	Công ty TNHH Nippovina	Cùng hệ thống TCT
11	Công ty cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất	Cùng hệ thống TCT
12	Công ty cổ phần Lưới thép Bình Tây	Cùng hệ thống TCT
13	Công ty TNHH Thép VinaKyoiei	Cùng hệ thống TCT
14	Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn	Cùng hệ thống TCT
15	Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng	Cùng hệ thống TCT
16	Công ty cổ phần Vinausteel – Chi nhánh Hải Phòng	Cùng hệ thống TCT
17	Công ty TNHH Natsteelvina	Cùng hệ thống TCT

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày .../04/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025 (đính kèm báo cáo);
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 (đính kèm báo cáo);
3. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty đã kiểm toán (đính kèm tờ trình);
4. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 (đính kèm tờ trình);
5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (đính kèm tờ trình);
6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (đính kèm tờ trình);
7. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2025 và kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2026 (đính kèm tờ trình);
8. Việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026 (đính kèm tờ trình);
9. Kế hoạch lao động tiền lương năm 2026 (đính kèm tờ trình);
10. Việc ký kết HĐNT năm 2026 với các công ty có liên quan đến người nội bộ (đính kèm tờ trình).

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim tổ chức triển khai và giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội

Đại hội đồng cổ đông năm 2026 đã biểu quyết tán thành 100% thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BĐH, NPTQTCT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Huy



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: SDK.000...

MẪU

Họ và tên Đại biểu: NGUYỄN VĂN A
Số lượng cổ phần sở hữu: ... cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ... cổ phần
Tổng số lượng cổ phần đại diện: ... cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu X vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025			
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025			
Nội dung 03: Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã kiểm toán			
Nội dung 04: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025			
Nội dung 05: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026			
Nội dung 06: Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026			
Nội dung 07: Thông qua Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát			
Nội dung 08: Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2026			
Nội dung 09: Thông qua Tờ trình kế hoạch lao động tiền lương năm 2026			
Nội dung 10: Thông qua Tờ trình ký kết Hợp đồng nguyên tắc năm 2026 với các công ty có liên quan đến người nội bộ			

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô:
Tán thành/Không tán thành/Không có ý
kiến đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày ... tháng ... năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

MẪU

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **SDK.000...**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: ... cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ... cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: ... cổ phần